

KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA

Họ và tên: SOUKPHACHAN HUENG _VILAI
Ngày Sinh: 14/10/97
Lớp: CT16VNH01
Hệ Đào Tạo: Cao đẳng (TC) chính quy
Ngành: Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch)

Mã SV: 4116090102
Nơi sinh:
Khóa Học: 2016-2019

Trang 1

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	ĐIỂM HỌC PHẦN			GHI CHÚ
				THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4	THANG ĐIỂM 10	
Học Kỳ 1 - Năm Học 16-17 - Lớp CT16VNH01							
1	4103001	Tin học căn bản	3	B+	3.5	8.0	
2	4106302	Ngoại ngữ không chuyên 1	3	D+	1.5	5.3	
3	4107335	Nhập môn VNIH	2	C	2.0	6.2	
4	4107336	Tổng quan du lịch	2	B	3.0	7.2	
5	4107337	Xã hội học ĐC	2	B	3.0	7.3	
6	4107365	Địa lý tự nhiên Việt Nam	2	B+	3.5	8.2	
7	4107366	Tiến trình lịch sử Việt Nam 1	2	C+	2.5	6.5	
8	4108363	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (1)	2	C	2.0	6.1	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			18.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.61			
Học Kỳ 2 - Năm Học 16-17 - Lớp CT16VNH01							
1	4107026	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	C+	2.5	6.8	
2	4102001	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	B	3.0	7.2	
3	4102003	Tiếng Việt thực hành	2	B+	3.5	7.8	
4	4106301	Ngoại ngữ không chuyên 2	2	B	3.0	7.1	
5	4107367	Tiến trình lịch sử Việt Nam 2	3	D+	1.5	5.4	
6	4107369	Tài nguyên du lịch	2	B+	3.5	8.2	
7	4108364	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2)	3	B	3.0	7.4	
8	4108365	Pháp luật đại cương	2	B	3.0	7.3	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			18.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.81			
Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18 - Lớp CT16VNH01							
1	4106300	Ngoại ngữ không chuyên 3	2	C+	2.5	6.6	
2	4107341	Các dân tộc Việt Nam	3	B	3.0	7.0	
3	4107368	Tiến trình lịch sử Việt Nam 3	2	F	0.0	2.3	
4	4107370	Lịch sử văn minh thế giới	2	B	3.0	7.6	
5	4107372	Tuyển điểm du lịch	2	B+	3.5	8.1	
6	4107373	Kinh tế du lịch	2	B+	3.5	7.8	
7	4108366	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	B	3.0	7.4	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			13.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.67			
Học Kỳ 2 - Năm Học 17-18 - Lớp CT16VNH01							
1	4107374	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	3	B	3.0	7.6	
2	4107351	Lễ tân KS-NH	3	B	3.0	7.1	
3	4107376	Hướng dẫn du lịch	3	B	3.0	7.4	
4	4107377	Gia đình, dòng họ và làng xã người Việt	3	F	0.0	0.8	
5	4107379	Nghệ vụ bán hàng trong du lịch	2	C	2.0	5.8	
6	4108367	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	C+	2.5	6.3	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			14.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.26			
Học Kỳ 3 - Năm Học 17-18 - Lớp CT16VNH01							
1	4107368	Tiến trình lịch sử Việt Nam 3	2	C+	2.5	6.5	
2	4107377	Gia đình, dòng họ và làng xã người Việt	3	C	2.0	5.7	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			5.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.20			
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19 - Lớp CT16VNH01							
1	2107080	Thế chế chính trị Việt Nam	2	B+	3.5	8.0	
2	4107375	Văn hóa giao tiếp và tâm lý khách du lịch	2	B	3.0	7.4	
3	4107396	Thực tế du lịch - văn hóa 1,2	2	B	3.0	7.5	
4	4107340	VII vùng và phần vùng VIIVN	2	B	3.0	7.6	
5	4107380	Ảnh văn giao tiếp trong du lịch	3	C	2.0	5.6	
6	4107381	Đặc trưng văn hóa Đông Nam á	2	F	0.0	3.3	
7	4107384	Nghệ vụ buồng (Chuyên đề 2)	2	B	3.0	7.5	
8	4107385	Nghệ vụ bán (Chuyên đề 2)	2	B	3.0	7.7	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			15.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.53			
Học Kỳ 2 - Năm Học 18-19 - Lớp CT16VNH01							
1	2107084	Nghệ vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng	2	B	3.0	7.6	
2	2107088	Nghệ vụ kinh doanh lễ hành	2	B	3.0	7.5	
3	4102041	Quản lý HCMN	2	B	3.0	7.3	
4	4103100	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc các học phần thay thế)	5	B	3.0	7.0	
5	4105220	Thực tập nghiệp vụ (8 tuần)	6	B	3.0	7.7	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			17.0	Điểm TB Học Kỳ: 3.00			

KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA

Họ và tên:
Ngày Sinh

SOUKPHACHAN HUENG_VILAI
14/10/97

Mã SV: 4116090102
Nơi sinh:

Trang 2

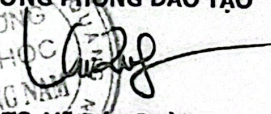
STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	ĐIỂM HỌC PHẦN			GHI CHÚ
				THANG ĐIỂM CHỮ	THANG ĐIỂM 4	THANG ĐIỂM 10	
Học Kỳ 3 - Năm Học 18-19 - Lớp CT16VNH01							
1	4107381	Đặc trưng văn hóa Đông Nam á	2	C	2.0	6.2	
Số tín chỉ tích lũy học kỳ:			2.0	Điểm TB Học Kỳ: 2.00			

THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN			
Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Thang điểm 10	Xếp loại
A	4	8.5 - 10	Giỏi
B+	3.5	7.8 - 8.4	Khá
B	3	7.0 - 7.7	
C+	2.5	6.3 - 6.9	Trung bình
C	2	5.5 - 6.2	
D+	1.5	4.8 - 5.4	Trung bình yếu
D	1	4.0 - 4.7	
F	0	<4.0	Kém

XẾP HẠNG TỐT NGHIỆP	
Điểm TBC tích lũy toàn khóa	Xếp loại tốt nghiệp
3.60 - 4.00	Xuất sắc
3.20 - 3.59	Giỏi
2.50 - 3.19	Khá
2.00 - 2.49	Trung bình

Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa: 102.0
 Điểm TBC tích lũy toàn khóa (Hệ 4): 2.79
 Điểm TBC tích lũy toàn khóa (Hệ 10): 7.05
 Xếp loại tốt nghiệp: Khá
 Kết quả rèn luyện: 77
 Xếp loại rèn luyện: Khá

Quảng Nam, Ngày 10 tháng 06 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

 TS. Vũ Đức Quảng